

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 46/2024/HS-ST

Ngày: 17 - 5 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn;

Thẩm phán: Ông Trương Công Bình;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. H' Rum Niê;

2. Đặng Thị Hương;

3. Trần Văn Hùng;

- Thư ký ghi biên bản Phiên tòa: Ông Lê Khắc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia Phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2024/HSST ngày 28/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HS ngày 23/4/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHÙNG QUANG B**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1979, tại: tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phùng Quang T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị H và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 12 năm 2023 cho đến nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại Phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Thanh S, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư THT - Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Văn L, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn 2 xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phùng Quang P, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn 2 xã B, huyện K tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Lê Thị Minh, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn 2 xã B, huyện K tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 30 tháng 11 năm 2023, Phùng Quang B đến tham dự tiệc mừng đám cưới ở nhà của ông Phùng Quang P (*sinh năm 1974, là anh trai của B*) tại thôn 2, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống thì Phùng Quang B đã lên tham gia hát và nhảy cùng với những người khác tại khu vực sân khấu của đám cưới. Do diện tích của sân khấu nhỏ, mà lại có nhiều người cùng tham gia hát và nhảy, nên quá trình hát và nhảy giữa B và bà Lê Thị M (*sinh năm 1981, trú thôn 2, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk*) xảy ra cãi vã, thấy vậy ông Lê Văn L (*sinh năm 1980, là chồng bà M*) dùng tay nắm vào áo của B, kéo đi xuống dưới sân khấu. Nhưng do B không chịu đi xuống, nên ông L đã dùng tay đánh vào mặt, cổ, vai của B, nhưng không gây thương tích. Thấy ông L đánh B nên mọi người vào can ngăn, rồi ông P kéo B vào trong nhà mình. Khoảng 15 phút sau, do cảm thấy bức tức vì bị đánh, nên B đi ra hướng đường luồng lên khu vực dựng rạp đám cưới với mục đích tìm ông L để đánh lại. Khi đi qua đường luồng thì B nhìn thấy có một con dao (*loại dao bầu, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn, có tổng chiều dài khoảng 31,2cm*) đang để tại sát tường rào nhà của ông P, nên B nhặt lấy con dao, rồi đi lên phía khu vực dựng rạp cưới tìm ông L. Lúc này ông L đang ngồi tại một bàn gần sân khấu, B cầm dao bằng tay phải đi lại gần ông L, dùng dao đâm mạnh một nhát trúng vào vùng ngực bên phải của ông L. Được mọi người can ngăn nên B đi vào trong nhà của ông P, còn ông L được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 30 tháng 11 năm 2023 của CQCSĐT Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã xác định: Hiện trường vụ án được xác định xảy ra tại khu vực rạp cưới của dịch vụ gia chánh Duẩn Dịu, do nhà ông Phùng Quang P thuê để tổ chức tiệc cưới tại thôn 2, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Hiện trường đã bị xáo trộn do có nhiều người qua lại. Quá trình khám nghiệm hiện trường, CQCSĐT đã tạm giữ 01 con dao và 02 chiếc ghế nhựa màu đỏ.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 08/KLTTCT-PY ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Đắk Lắk, đối với Lê Văn L, đã kết luận: Vết thương và vết mổ (đã khâu) nằm chéo vùng ngực phải, kéo dài từ rãnh Delta ngực phải tới xương sườn 3, kích thước (8 x 0,1)cm; vết dẫn lưu (đã khâu) vùng thành ngực phải, khoang liên sườn 2, đường nách trước, chân dẫn lưu kích thước (0,5 x 0,2)cm; vết mổ (đã khâu) nằm chéo vùng ngực phải, dọc theo khoang gian sườn 4, kích thước (12 x 0,1)cm; đang đặt dẫn lưu màng phổi phải, khoang liên sườn 5-6, đường nách giữa, chân dẫn lưu kích thước (0,5 x 0,5)cm; vết thương thùy giữa và thùy dưới phổi phải; tổn thương màng phổi gây tràn máu, khí màng phổi phải.

- Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên: Căn

cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế: Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn L tại thời điểm giám định là **19%** (*mười chín phần trăm*), vật tác động: Vật sắc, nhọn.

* Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 98/KLTTCT-PY ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Đắk Lắk đối với Lê Văn L, đã kết luận: Vết thương và vết mổ để lại sẹo nằm chéo vùng ngực phải, kéo dài từ rãnh Delta ngực phải tới xương sườn 3, kích thước (8 x 0,1)cm; sẹo dẫn lưu vùng thành ngực phải, khoang liên sườn 2, đường nách trước, kích thước (1,5 x 0,1)cm; Vết mổ để lại sẹo nằm chéo vùng ngực phải, dọc theo khoang gian sườn 4, kích thước (13,5 x 0,1)cm; sẹo dẫn lưu thành ngực phải, khoang liên sườn 5-6, đường nách giữa, kích thước (2,3 x 0,3)cm; vết thương thuy giữa và thuy dưới phổi phải đã điều trị còn tổn thương xơ và dày dính màng phổi; tổn thương màng phổi gây tràn máu, khí màng phổi phải đã điều trị.

Kết quả Cận lâm sàng: X quang ngực: Đám mờ xơ thuy giữa phổi phải; dày dính màng phổi phải.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn L tại thời điểm giám định: **24%** (*hai mươi bốn phần trăm*).

Vật chứng trong vụ án:

Quá trình điều tra, CQCSĐT Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã tạm giữ: 01 (một) con dao, loại dao bầu, có đặc điểm: Dài 31,2 cm, cán bằng gỗ hình trụ, đường kính 2,7cm dài 11cm, phần tiếp xúc với lưỡi dao có khoen kim loại hình tròn; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 20,2cm, điểm rộng nhất 06cm, mũi dao nhọn; trên thân dao mặt bên trái có khắc chữ V_NGO; 02 (hai) chiếc ghế nhựa màu đỏ, mặt ghế có kích thước (25 x 25)cm, cao 45cm và 01 (một) chiếc áo sơ mi màu xanh, trên nền có các họa tiết màu trắng, vàng và cam.

* **Về phần trách nhiệm dân sự:** Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo Phùng Quang B đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại Lê Văn L với tổng số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Ông Lê Văn L không có yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự và đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 48 ngày 27/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, để xét xử đối với bị cáo Phùng Quang B, về tội Giết người, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự

Trong quá trình điều tra và tại Phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi, vật chứng trong vụ án và thương tích của ông Lê Văn L là do bị cáo gây ra.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội

do bị cáo gây ra và vẫn giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Quang B phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 54; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Quang B từ 10 năm đến 12 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy, đối với 01 (một) con dao, loại dao bầu; 02 (hai) chiếc ghế nhựa màu đỏ và 01 (một) chiếc áo sơ mi màu xanh, trên nền có các họa tiết màu trắng, vàng và cam, không còn giá trị sử dụng.

Đối với người bị hại Lê Văn L đã có hành vi dùng tay đánh vào mặt, cổ, vai của bị cáo không gây thương tích nên bị cáo không yêu cầu xử lý. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không xem xét xử lý là phù hợp.

Tại Phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Phùng Quang B, trình bày: Xét hành vi phạm tội của bị cáo theo cáo trạng truy tố về tội “*Giết người*” là đúng người, đúng tội. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội trong trường hợp phạm tội chưa đạt, sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 150.000.000 đồng; quá trình điều tra người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt bị cáo bị truy tố.

Bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư, không có ý kiến và tranh luận gì thêm.

Tại Phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phùng Quang P trình bày: Sự việc diễn biến hành vi của Phùng Quang B như Cáo trạng đã nêu là đúng, sau khi gây án thì B có tác động gia đình ông bồi thường cho bị hại 150.000.000 đồng, bị hại ông L đã nhận tiền, không yêu cầu thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị hại ông Lê

Văn L và người làm chứng bà Lê Thị Minh vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra ông L và bà Minh đã cung cấp lời khai đầy đủ, đối với việc bị cáo gây thương tích thì ông L đã nhận bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm và xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của bị hại ông Lê Văn L và người làm chứng bà Lê Thị Minh không làm trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông L và bà Minh.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với kết quả giám định tổn thương cơ thể, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 30/11/2023, trong lúc tham gia hát và nhảy tại khu vực sân khấu rạp đám cưới nhà ông Phùng Quang P thuộc địa phận thôn 2, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo đã va chạm với bà Lê Thị Minh là vợ của bị hại ông Lê Văn L thì bị ông L dùng tay kéo áo rồi đánh vào mặt, cổ, vai (*nhưng không gây thương tích*), sau đó mọi can ngăn đưa bị cáo vào trong nhà. Khoảng 15 phút sau, Phùng Quang B cảm thấy bức tức vì bị đánh, nên đã đi quay lại rạp đám cưới thì thấy con dao loại dao bầu, bị cáo cầm con dao đi đến chỗ ông L đâm một nhát trúng vào vùng ngực bên phải của ông L gây đứt cơ ngực lớn, đứt động mạch gian sườn, tổn thương màng phổi phải, tổn thương thùy giữa và thùy dưới phổi phải. Mặc dù hậu quả chết người chưa xảy ra mà chỉ bị thương tích tỷ lệ 24% nhưng hành vi của bị cáo Phùng Quang B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung là “Có tính chất côn đồ”.

Điều 123 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n) Có tính chất côn đồ;

[3] Xét tính chất của vụ án do bị cáo Phùng Quang B gây ra là rất nghiêm trọng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được sức khỏe, tính mạng của con người luôn được pháp luật bảo vệ, nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã dùng dao đâm vào vùng ngực phải của anh Lê Văn Văn L. Với hung khí gây án, vị trí và khoảng cách tác động vào cơ thể của bị hại thì khả năng rất cao sẽ gây ra cái chết cho anh L, tuy nhiên anh L không chết là do được cấp cứu kịp thời. Vì vậy, phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai B, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội

bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Quá trình điều tra, bị hại nhận bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt được quy định tại Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, xét thấy cần áp dụng Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng là: 01 (một) con dao, loại dao bầu, có đặc điểm: Dài 31,2 cm, cán bằng gỗ hình trụ, đường kính 2,7cm dài 11 cm, phần tiếp xúc với lưỡi dao có khoen kim loại hình tròn; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 20,2cm, điểm rộng nhất 06cm, mũi dao nhọn; trên thân dao mặt bên trái có khắc chữ V_NGO; 02 (hai) chiếc ghế nhựa màu đỏ, mặt ghế có kích thước (25 x 25)cm, cao 45cm và 01 (một) chiếc áo sơ mi màu xanh, trên nền có các họa tiết màu trắng, vàng và cam. Đây là các vật chứng của vụ án, nhưng không còn giá trị sử dụng và chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu, tiêu hủy, là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phùng Quang B bị kết án nên phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Trong vụ án này, bị hại Lê Văn L đã có hành vi dùng tay đánh vào mặt, cổ, vai của bị can Phùng Quang B, tuy nhiên không gây thương tích và bị can B không yêu cầu xử lý. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Phùng Quang B phạm tội “Giết người”.

[2] Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phùng Quang B 08 (tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/12/2023.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường xong và bị hại không có yêu cầu thêm khoản tiền nào khác.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) con dao, loại dao bầu, có đặc điểm dài 31,2 cm, cán bằng gỗ hình trụ, đường kính 2,7cm dài 11cm, phần tiếp xúc với lưỡi dao có khoen kim loại hình tròn, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 20,2cm, điểm rộng nhất 06cm, mũi dao nhọn trên thân dao mặt bên trái có khắc chữ V_NGO; 02 (hai) chiếc ghế nhựa màu đỏ, mặt ghế có kích thước (25 x 25)cm, cao 45cm và 01 (một) chiếc áo sơ mi màu xanh, trên nền có các họa tiết màu trắng, vàng và cam.

(Vật chứng có đặc điểm thể hiện trong Biên bản về việc giao, nhận vật chứng ngày 27/3/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.)

[5] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Phùng Quang B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đúng theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Văn Toàn